

Số: 47/BC-EEMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005 và đăng ký thay đổi lần gần nhất (lần thứ 17) ngày 09/09/2025
- Vốn điều lệ: 324.863.920.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.863.920.000 VND
- Địa chỉ: số 189 đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.38833779
- Số fax: 024.38833113
- Website: <https://www.eemc.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): TBD
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần tiền thân là Nhà máy sửa chữa thiết bị điện Đông Anh, được thành lập ngày 26/3/1971 theo Quyết định số 88/QĐ/NCQLKT1 của Bộ Điện và Than.

Ngày 05/12/1981, Bộ Điện lực thành lập Công ty Sửa chữa và chế tạo thiết bị điện với nòng cốt là Nhà máy sửa chữa Thiết bị điện Đông Anh theo Quyết định số 056/ĐL-TCCB.

Ngày 19/6/1993, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 352 NL/TCCB-LĐ thành lập lại Công ty Sản xuất Thiết bị điện theo Nghị quyết số 338/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Theo đó, công ty là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Bộ Năng lượng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Nhà nước số 108821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Ngày 04/3/1995, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 120 NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Sản xuất Thiết bị điện về trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Công ty Sản xuất Thiết bị điện là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Ngày 22/11/2004, Bộ Công nghiệp có Quyết định số 140/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty Sản xuất Thiết bị điện thành Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện.

Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng.

Ngày 09/10/2007, công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN để thực hiện phát hành và chào bán cổ phiếu. Kết thúc đợt phát hành và chào bán, công ty đã tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần để tăng vốn điều lệ lên 66.000.000.000 đồng.

Ngày 10/5/2011, công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 24/01/2013, công ty chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Ngày 17/10/2013, Tổng công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK. Kết thúc đợt chào bán, Tổng công ty tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 14/02/2014 để tăng vốn điều lệ lên 94.837.150.000 đồng.

Ngày 10/3/2014, Tổng công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng 15% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 3325/UBCK-QLPH ngày 02/06/2014 và 3745/UBCK-QLPH ngày 27/06/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng công ty tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 07/8/2014 để tăng vốn điều lệ lên 108.957.060.000 đồng.

Ngày 02/10/2014, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 71/2014/GCNCP-VSD cho cổ phiếu TBD của Tổng công ty với ố lượng cổ phiếu đăng ký là 10.895.706 cổ phiếu.

Ngày 06/10/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 548/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu TBD của Tổng công ty tại sàn UPCOM – HNX, sau đó ngày 08/10/2014 có Thông báo số 831/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch chính thức đầu tiên cổ phiếu TBD của Tổng công ty trên

sàn UPCOM – HNX, với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 10.895.706 cổ phiếu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Tổng công ty phát hành cổ phiếu thưởng 45% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 2706/UBCK-QLCB ngày 20/5/2016 và 4039/UBCK-QLCB ngày 30/6/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng công ty tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 13/02/2017 với vốn điều lệ là 157.677.670.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Tổng công ty phát hành cổ phiếu thưởng 79,56% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 5822/UBCK-QLCB ngày 25/8/2017 và 6617/UBCK-QLCB ngày 05/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng công ty tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 01/11/2017 với vốn điều lệ là 282.580.490.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Tổng công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 15% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 5101/UBCK-QLCB ngày 20/8/2020 và 5920/UBCK-QLCB ngày 02/10/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng công ty tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 01/3/2021 với vốn điều lệ là 324.863.920.000 đồng.

Với kinh nghiệm trên hàng chục năm sản xuất, kinh doanh, sản phẩm của Tổng công ty đã và đang có mặt trên hệ thống điện ở hầu hết các vùng miền của cả nước.

Tổng công ty được Nhà nước trao Huân chương lao động hạng Nhất (năm 2008), Huân chương lao động hạng Nhì (năm 1984), Huân chương lao động hạng Ba (năm 1991 và 2026), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2014).

Với các nỗ lực và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã được Chủ tịch Nước tặng Danh hiệu ANH HÙNG LAO ĐỘNG tại Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 và Cờ thi đua của Chính phủ tại Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 25/3/2021.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất máy biến áp truyền tải, máy biến áp trung gian, máy biến áp phân phối và thiết bị điện khác; sửa chữa thiết bị điện; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; gia công cơ khí; sửa chữa máy móc, thiết bị; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

- Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Tổng công ty rộng khắp cả nước, bao gồm các khách hàng chủ yếu sau:

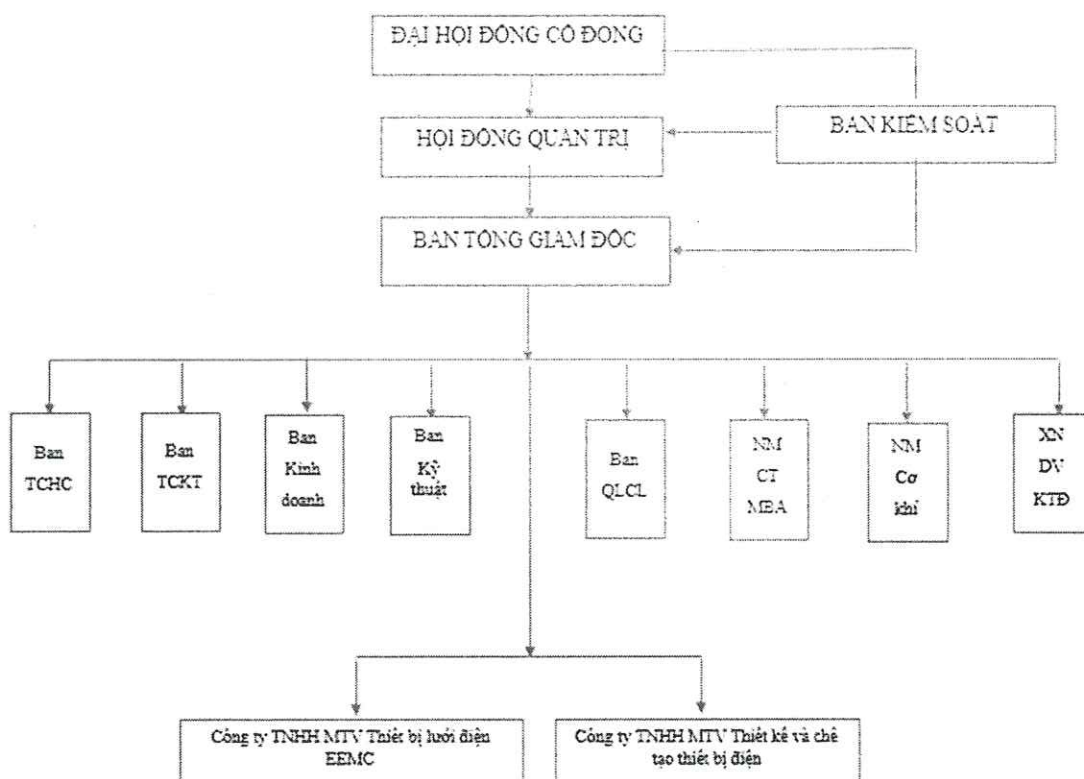
- + Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia
- + Các Công ty Truyền tải điện 1, 2, 3,4
- + Các Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam
- + Các Tổng công ty Điện lực Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh
- + Các Công ty Điện lực các tỉnh, thành khác và các đại lý bán hàng của Tổng công ty.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: tuân thủ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH – CÔNG TY CỔ PHẦN



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện – EEMC

Mã số doanh nghiệp: 0102116081; đăng ký lần đầu ngày 08/11/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/05/2016.

Địa chỉ: Số 39/2, đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất dây điện, vật tư, vật liệu kỹ thuật điện phục vụ công nghiệp điện và gia dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa công nghiệp và dân dụng; đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

Vốn điều lệ thực góp: 8.420.648.380 VND

Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại công ty con là 100%

+ Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện

Mã số doanh nghiệp: 0106601787; đăng ký lần đầu ngày 10/11/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/10/2025

Địa chỉ: Số 89/4 đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: tư vấn thiết kế các sản phẩm công nghiệp, sản xuất thiết bị điện cao áp từ 6-110kV, xây lắp đường dây và trạm điện đến 35kV; sửa chữa trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 35kV, các thiết bị cơ nhiệt, cơ thủy lực đến 250 ata,....

Vốn điều lệ thực góp: 7.811.835.518 VND

Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại công ty con là 100%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

+ Đạt mức tăng trưởng doanh thu trên 10%/năm giai đoạn 2025-2030

+ Nâng cao năng lực quản trị, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Đảm bảo chế độ đãi ngộ, phúc lợi, cơ hội phát triển, chất lượng công việc và cuộc sống cho người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Phát triển EEMC trở thành doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện hàng đầu khu vực

+ Đi đầu trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

+ Xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường nước ngoài.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với thương hiệu EEMC phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty: Tiếp tục thực hiện và duy trì Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 1400:2015 và ISO 45000.

5. Các rủi ro

Sự biến động của giá vật tư, nguyên liệu, tỷ giá hối đoái, chính sách của Chính phủ, của các nước lớn, ảnh hưởng của các xung đột địa chính trị trên thế giới,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro từ tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Tổng công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên độ lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

a. Rủi ro từ lạm phát

Khi lạm phát tăng, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát, các ngân hàng tăng lãi suất, hạn chế cho vay làm ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của EEMC.

b. Rủi ro từ biến động lãi suất

Hàng năm, EEMC phải huy động một lượng lớn vốn từ các ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, mọi biến động tăng lãi suất đều ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của EEMC.

c. Rủi ro từ chuỗi cung ứng

Các nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất của EEMC như thép silic, phụ kiện, vật liệu cách điện,... đều phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được. Vì vậy, các bất ổn của nền kinh tế thế giới, xung đột địa chính trị, đặc biệt ở các quốc gia sản xuất các loại nguyên vật liệu nêu trên đều các khả năng làm tăng giá bán, giảm nguồn cung hoặc kéo dài thời gian giao hàng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro từ chuỗi cung ứng, EEMC đã và đang tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới ở các thị trường khác nhau, đàm phán các hợp đồng khung để giữ giá và đảm bảo đủ lượng vật tư phục vụ sản xuất.

d. Rủi ro từ biến động tỷ giá

Do các nguyên vật liệu chính cho sản xuất của EEMC phải nhập khẩu, mọi biến động tăng của tỷ giá đều ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều bất ổn, xung đột kinh tế và địa chính trị; trong nước, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng và ảnh hưởng đời sống nhân dân. Thị trường thiết bị điện cạnh tranh gay gắt, giá vật tư, nguyên liệu và chi phí đầu vào ở mức cao, tiến độ cấp hàng kéo dài; lãi suất, tỷ giá USD và chi phí liên quan khác tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của EEMC. Tuy nhiên, Quy hoạch điện VIII đã được sửa đổi, bổ sung, một số vướng mắc pháp lý được tháo gỡ giúp một số dự án nguồn và lưới đẩy nhanh tiến độ, nhưng khó khăn tài chính, phê duyệt dự án, giải phóng mặt bằng, bố trí vốn còn chậm, các dự án tập trung nhiều vào cuối năm.

Trước thuận lợi và khó khăn nêu trên, dưới sự định hướng, chỉ đạo đúng đắn của HĐQT và sự quyết liệt, linh hoạt trong điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể người lao động, bám sát thị trường và kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong ngành điện, kết quả SKXD năm 2025 của Tổng công ty đã đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH 2025/KH 2025	Tỷ lệ TH 2025/TH 2024
Doanh thu thuần hợp nhất	2.248,6	2.697,0	2.914,0	108%	130%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	180,4	197,5	244,5	124%	136%
Cổ tức	20%	20%			

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ % sở hữu CP
1	Ông Nguyễn Vũ Cường	Tổng giám đốc	Kỹ sư thiết bị điện - điện tử	0,0007
2	Ông Lê Văn Diễm	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí - chế tạo máy	0.000006

3	Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư đo lường điều khiển, Kỹ sư kinh tế và quản lý	0
4	Ông Cao Xuân Khoa	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	0,0001
5	Ông Nguyễn Hải Quân	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư thiết bị điện - điện tử	0,000003
6	Bà Đỗ Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	Thạc sỹ kinh tế	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

-Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên của Cơ quan Tổng công ty tại ngày 31/12/2025 là 350 người, trong đó:

+ Phân loại theo giới tính:

Nam: 279 người

Nữ: 71 người

+ Phân loại theo trình độ chuyên môn:

Trên Đại học: 7 người

Đại học: 107 người

Dưới Đại học: 236 người

Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục duy trì cơ chế, cách thức chi trả lương thưởng cho người lao động gắn liền và tương xứng với hiệu quả công việc, hiệu quả kinh doanh. Điều này giúp tạo động lực làm việc và nâng cao hiệu quả công việc cho người lao động, thể hiện sự liên kết và vai trò của mỗi nhân sự, mỗi vị trí đối với hoạt động của tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2025, tổng tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác đạt trên 44 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện – EEMC

Vốn điều lệ: 8.420.648.380 đồng do Tổng công ty là chủ sở hữu 100% vốn.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất dây điện, vật tư, vật liệu kỹ thuật điện phục vụ công nghiệp điện và gia dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa công nghiệp và dân dụng; đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

Tình hình tài chính: công ty đã ổn định sản xuất, có lợi nhuận, vốn của chủ sở hữu được bảo toàn, việc làm của người lao động được đảm bảo.

+ Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện

Vốn điều lệ: 7.811.853.518 đồng do Tổng công ty là chủ sở hữu 100% vốn.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: tư vấn thiết kế các sản phẩm công nghiệp, sản xuất thiết bị điện cao áp từ 6-110kV, xây lắp đường dây và trạm điện đến 35kV; sửa chữa trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 35kV, các thiết bị cơ nhiệt, cơ thủy lực đến 250 ata,....

Tình hình tài chính: công ty đã ổn định sản xuất, có lợi nhuận, vốn của chủ sở hữu được bảo toàn, việc làm của người lao động được đảm bảo.

4. Tình hình tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.893,7	2.295,8	21,2%
Doanh thu thuần	2.248,6	2.914,0	29,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	179,9	244,2	35,7%
Lợi nhuận khác	514,4	292,8	-43,1%
Lợi nhuận trước thuế	180,4	244,5	35,5%
Lợi nhuận sau thuế	144,2	220,7	53,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,315	1,364	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,711	0,778	

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,667	0,672	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,292	3,668	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,672	2,902	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,960	0,979	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,028	0,064	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,131	0,343	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,027	0,063	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,099	0,109	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	: 32.486.392
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Loại cổ phần đang lưu hành	: Phổ thông
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: Không
Cổ phiếu quỹ	: 68.000

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNMEETVSDT012699/VSDTBDXX do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) với ngày đăng ký cuối cùng 13/3/2026 như sau:

Loại hình sở hữu	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
------------------	---------------	-----------

Cổ đông nhà nước	15.101.376	46,49
Cổ đông trong nước	30.944.957	95,26
Cổ đông nước ngoài	1.473.435	4,53
Cổ đông tổ chức	31.814.580	97,93
Cổ đông cá nhân	603.812	1,86
Cổ đông lớn	30.069.509	93,39
Cổ phiếu quỹ	68.000	0.21

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 51%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Đối tượng (*)	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn huy động từ đợt phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)
2007	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	(1), (2)	50.000.000.000	16.000.000.000	66.000.000.000
2013	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	(1), (3)	66.000.000.000	28.837.150.000	94.837.150.000
2014	Phát hành cổ phiếu thưởng	(1)	94.837.150.000	14.119.910.000	108.957.060.000
2016	Phát hành cổ phiếu thưởng	(1)	108.957.060.000	48.720.610.000	157.677.670.000
2017	Phát hành cổ	(1)	157.677.670.000	124.902.820.000	282.580.490.000

	phiếu thưởng				
2020	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	(1)	282.580.490.000	42.283.430.000	324.863.920.000

Ghi chú: (*) Đối tượng:

(1) Cổ đông hiện hữu

(2) Đối tác chiến lược

(3) Cán bộ công nhân viên

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Với mục tiêu phát triển bền vững, Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Tổng công ty và các công ty thành viên đã thực hiện triển khai nhiều giải pháp để xử lý chất thải, nước thải và giảm ô nhiễm môi trường góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính như:

- Thực hiện quan trắc và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ 06 tháng/lần. Các yếu tố quan trắc bao gồm: tiếng ồn, độ rung, mẫu nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Tổng công ty bao gồm đồng, tôn silic, thép tấm, vật liệu cách điện,... Trước thách thức khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, Tổng công ty đã không chỉ hợp tác với các đối tác truyền thống mà còn tích cực tìm kiếm các bạn hàng mới để đảm bảo nguồn cung

ứng nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Với việc luôn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn thể người lao động và người quản lý trong Tổng công ty thông qua những hành động nhỏ như thực hành tiết kiệm điện, Tổng công ty đã tiết kiệm được năng lượng, tối ưu hóa chi phí.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước

Tổng công ty sử dụng song song hai nguồn nước bao gồm nguồn cung cấp nước sạch phục vụ hoạt động hành chính văn phòng và nguồn khai thác nước ngầm tại địa điểm kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động bình quân: 351 người

- Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng): 22

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách tiền lương, thưởng: Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ theo đúng quy định của pháp luật, chính sách áp dụng thỏa đáng dựa trên đóng góp và mức độ hoàn thành công việc của người lao động. Quy chế trả lương và thu nhập đảm bảo sự công bằng, tạo động lực và khuyến khích người lao động nâng cao trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

- Phúc lợi cho người lao động: Tổng công ty duy trì sự quan tâm đến điều kiện lao động trong Tổng công ty, đóng bảo hiểm đầy đủ, mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tổ chức khám bệnh định kỳ cho người lao động và người lao động làm nghề độc hại/đặc biệt độc hại, chi tiền tham quan, nghỉ mát cho người lao động nhằm hỗ trợ người lao động tái tạo sức lao động,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Đào tạo định kỳ an toàn lao động theo quy định, đào tạo cấp chứng chỉ an toàn điện.

- Đào tạo cho một số cán bộ cấp trung từ phó đơn vị trở lên.

- Đào tạo nội bộ cho công nhân kỹ thuật về quy trình, quy định, ISO, 5S, thi nâng bậc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Tổng công ty đã triển khai các hoạt động ủng hộ nhân dân Cuba, ủng hộ công tác khắc phục ảnh hưởng của các cơn bão với số tiền hơn 1,6 tỷ đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, do nhiều nguyên nhân khách quan, Tổng công ty gặp phải một số khó khăn trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, nhờ bám sát tình hình thị trường, Tổng công ty đã có phương án chuẩn bị vật tư, nguyên liệu, triển khai chế tạo trước một số sản phẩm dự phòng. Do vậy trong các tháng cuối năm, khi có nhiều đơn hàng, Tổng công ty đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Tổng quan các hoạt động của Tổng công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây như sau:

a) Về công tác kinh doanh

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kinh doanh, tăng cường quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, tìm kiếm các đối tác và thâm nhập thị trường nước ngoài.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả việc rà soát doanh thu, kế hoạch thu nợ hàng tháng để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững và từng bước nâng cao thị phần cung cấp các sản phẩm cốt lõi.

b) Công tác thiết kế, công nghệ, quản lý chất lượng

- Đóng điện thành công máy biến áp 500kV 3x300MVA đầu tiên do Việt Nam tự sản xuất.

- Liên tục đổi mới công tác thiết kế, giảm tiêu hao và tiết kiệm vật tư góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm.

- Rà soát, sửa đổi một số quy trình công nghệ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đưa vào sử dụng các thiết bị công nghệ mới góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

c) Công tác tổ chức sản xuất

- Triển khai phương pháp quản lý sản xuất theo mô hình 5S nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng vật tư thay thế, điều phối sử dụng tối đa vật tư tồn kho cho hoạt động sản xuất.

- Bố trí lại nhân lực, tổ chức sản xuất tại các vị trí chưa hợp lý để cải thiện năng suất lao động.

- Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

d) Công tác tài chính, kế toán

- Định kỳ phân tích kết quả kinh doanh phục vụ công tác quản trị.

- Đàm phán với các ngân hàng để giảm lãi suất cho vay và đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn thấp nhất.

e) Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

- Thực hiện đầy đủ chế độ nâng lương, nâng bậc và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Điều chỉnh mức lương trong hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tại ngày 31/12/2025 là 2.295,8 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Tài sản ngắn hạn	1.974.748.319.097	1.562.030.097.086	26,4%
2. Tài sản dài hạn	321.071.026.498	331.642.211.987	-3,2%
3. Tổng tài sản	2.295.819.345.595	1.893.672.309.073	21,2%

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Tổng công ty tại ngày 31/12/2024 là 1.541,8 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Nợ ngắn hạn	1.447.628.572.973	1.187.764.113.680	22%
2. Nợ dài hạn	94.149.451.824	75.659.972.782	24%
3. Tổng nợ phải trả	1.541.778.024.797	1.263.424.086.462	22%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy tổ chức tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, tăng hiệu quả phối hợp. Cơ quan Tổng công ty đã sáp nhập ban Kinh doanh và Ban Kế hoạch; giải thể Ban Công nghệ, thành lập Ban Quản lý chất lượng trong đó một số nhóm nhiệm vụ về đầu tư xây dựng, quản lý thiết bị công nghệ được phân về Ban Kỹ thuật và Ban Kinh doanh. Hiện tổ chức bộ máy gồm 05 ban chuyên môn và 03 đơn vị sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban lãnh đạo Tổng công ty nhận định năm 2026 là một năm còn nhiều khó khăn, thách thức, giá một số vật tư đầu vào có xu hướng biến động tăng, thời gian giao hàng dài. Do đó, Tổng công ty cần kiên định triển khai một số định hướng cơ bản sau để khắc phục khó khăn, nắm bắt các cơ hội phát triển:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh để giữ vững và nâng cao thị phần trong nước; phát triển thị trường xuất khẩu.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm tiết kiệm năng lượng, xử lý chất thải, và quan trắc môi trường định kỳ. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực có thể cải thiện như tỷ lệ tái sử dụng và tái chế nước, cũng như việc sử dụng năng lượng tái tạo. Việc thực hiện các biện pháp này có thể giúp Tổng công ty tiến gần hơn đến mục tiêu phát triển bền vững và giảm thiểu tác động môi trường trong tương lai.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhờ chính sách tiền lương được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, dựa trên mức độ hoàn thành công việc và đóng góp của nhân viên cũng như chính sách phúc lợi và điều kiện lao động tốt, trong năm 2025, quy mô lao động của Tổng công ty tương đối ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn duy trì, hưởng ứng các cuộc vận động của chính quyền địa phương, thực hiện các nghĩa vụ và công tác xã hội đầy đủ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong năm 2025, Tổng công ty phải đối mặt với nhiều thách thức lớn từ bối cảnh kinh tế - chính trị toàn cầu có nhiều biến động phức tạp, tác động từ các cuộc xung đột địa chính trị và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường quốc tế, kéo theo tình trạng khan hiếm nguồn cung, giá nguyên vật liệu đầu vào leo thang, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động Tổng công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, bám sát và thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội đồng cổ đông đã giao. Nhờ đó, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã vượt kế hoạch đề ra, cụ thể: (i) Tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.927,1 tỷ đồng, hoàn thành 108,5% kế hoạch năm 2025; (ii) Lợi nhuận trước thuế đạt 244,5 tỷ đồng, tương ứng 124% kế hoạch năm 2025.

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục quyết liệt thực hành tiết kiệm các chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị trân trọng ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Ban Tổng Giám đốc cũng như sự đóng góp tích cực của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong việc triển khai và thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty. Trong bối cảnh thị trường còn tiềm ẩn nhiều thách thức, Ban điều hành đã thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong công tác điều hành, kiên định bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện kịp thời các giải pháp quản trị, điều hành phù hợp với thực tiễn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định và hiệu quả.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và điều hành khoa học, Tổng công ty không những duy trì được hiệu quả sản xuất kinh doanh với kết quả doanh thu tích cực, mà còn bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Đồng thời, Tổng công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc nâng cao uy tín, vị thế của Tổng công ty trên thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm mà tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Với quyết tâm biến khó khăn thành động lực, Hội đồng quản trị đặt ra một số định hướng cơ bản sau đối với hoạt động của Tổng công ty:

- Sắt sao chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Phê duyệt chủ trương đầu tư các trang thiết bị, máy móc ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm chất lượng cao, đi đầu trong nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Hoạch định chính sách để phát triển, bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cho nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và dự báo rủi ro trong quản trị toàn diện doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành	Chức danh quản lý tại công ty khác	Ghi chú
Ông Nguyễn Xuân Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0%	Phó Tổng giám đốc tại EVN	Miễn nhiệm ngày 30/12/ 2025
Ông Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0%	Phó Tổng giám đốc tại EVN	Bỏ nhiệm ngày 30/12/ 2025
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Phó chủ tịch hội đồng quản trị	0%	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương	
Ông Nguyễn Vũ Cường	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng giám đốc	0,066%	Không	
Ông Nguyễn Khắc Cường	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	0,0004%	Không	Miễn nhiệm ngày 28/06/ 2025 (Hết nhiệm kỳ)
Ông Nguyễn Hải Quân	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc	0%		Bỏ nhiệm từ ngày 28/06/ 2025

	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	0%	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực GELEX - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung 	
Ông Đặng Phan Tường				

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành:

- Triệu tập và chủ trì, tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2025 và bất thường ngày 30/12/2025.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh chế độ Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và các loại báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

- Giám sát thực hiện các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	14/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua phương án sáp nhập Ban Kinh doanh và Ban Kế hoạch	100%

2	15/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương NLĐ năm 2025	100%
3	16/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025	100%
4	31/NQ-HĐQT	14/3/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025	100%
			Thông qua phương án kiện toàn vị trí Phó ban TCHC	
5	36/QĐ-EEMC	21/3/2025	Công nhận kết quả xếp loại cán bộ năm 2024	100%
6	44/NQ-HĐQT	04/4/2025	Sửa đổi, bổ sung quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị	100%
7	51/NQ-HĐQT	21/4/2025	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025 và phương án triệu tập họp ĐHĐCĐTN năm 2025	100%
8	69/NQ-HĐQT	15/5/2025	Thông qua những đề xuất thay đổi, bổ sung mức lương khoán danh nghĩa	100%
9	84/NQ-HĐQT	28/05/2025	Phê duyệt điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN 2025	100%
10	92/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thông qua toàn văn tài liệu trình ĐHĐCĐTN 2025 Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự tại ban Thiết kế và NM Cơ khí Thông qua những đề xuất thay đổi, bổ sung mức lương khoán danh nghĩa	80%
11	148/NQ-HĐQT	17/07/2025	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán	100%
12	149/NQ-HĐQT	17/07/2025	Phê duyệt đầu tư bổ sung thiết bị	100%

13	151/QĐ-EEMC	17/07/2025	Ban hành phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	100%
14	191/NQ-HĐQT	22/08/2025	Sắp xếp tổ chức lại Ban Công nghệ và kiện toàn công tác cán bộ	100%
15	198/NQ-HĐQT	22/08/2025	Hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên HĐQT NPS	100%
16	258/NQ-HĐQT	01/10/2025	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ	100%
17	259/NQ-HĐQT	01/10/2025	Phê duyệt chủ trương thay đổi thông tin công ty thành viên	100%
18	284/NQ-HĐQT	21/10/2025	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận các công ty thành viên	100%
19	285/NQ-HĐQT	21/10/2025	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ	100%
20	286/QĐ-EEMC	21/10/2025	Quyết định nâng bậc lương	100%
21	287/QĐ-EEMC	21/10/2025	Quyết định nâng bậc lương	100%
22	288/QĐ-EEMC	21/10/2025	Quyết định nâng bậc lương	100%
23	306/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
24	307/NQ-HĐQT	14/11/2025	Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
25	322/QĐ-HĐQT	01/12/2025	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện (EDMC)	100%
26	351/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%
27	352/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành
1	Ông Nguyễn Hoàng Đông	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Đinh Hà Linh	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cụ thể:

- Giám sát việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và đầy đủ của các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên soát xét,...

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Tổng công ty.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hoàng Đông	9/9	100%	100%	Không
2	Bà Đinh Hà Linh	9/9	100%	100%	Không

3	Bà Nguyễn Thị Huyền Nga	9/9	100%	100%	Không
---	----------------------------	-----	------	------	-------

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)	Ghi chú
Ông Nguyễn Xuân Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	193.400.000	Miễn nhiệm ngày 30/12/2025
Ông Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	Bỏ nhiệm ngày 30/12/2025
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	1.123.200.000	
Ông Nguyễn Vũ Cường	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng giám đốc	1.441.462.734	
Ông Nguyễn Khắc Cường	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	561.600.000	Miễn nhiệm từ ngày 28/6/2025
Ông Nguyễn Hải Quân	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc	1.201.608.701	Bỏ nhiệm từ ngày 28/6/2025
Ông Đặng Phan Tường	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	224.640.000	
Ông Nguyễn Hoàng Đông	Trưởng Ban kiểm soát	161.600.000	
Bà Nguyễn Thị Huyền Nga	Thành viên Ban kiểm soát	224.640.000	
Bà Đinh Thị Hà Linh	Thành viên Ban kiểm soát	157.000.000	

Ông Lê Văn Diễm	Phó Tổng giám đốc	1.158.758.542	
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng giám đốc	1.155.681.665	
Ông Cao Xuân Khoa	Phó Tổng giám đốc	1.075.518.643	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Thiết bị điện	Ông Đặng Phan Tường là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện	14.968.133	46,17%	15.236.643	47%	Nâng tỷ lệ sở hữu
2	Công ty cổ phần Thiết bị điện	Ông Đặng Phan Tường là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện	15.236.643	47%	0	0%	Thoái vốn khoản đầu tư tài chính
3	Công ty cổ phần Điện lực GELEX	Ông Đặng Phan Tường là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực GELEX	0	0%	15.236.643	47%	Nhận chuyển nhượng cổ phần từ công ty con (không dẫn đến sở hữu chéo)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Tổng công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của

Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán của doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tổng công ty đã công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Tổng công ty tại đường dẫn <https://www.eemc.com.vn/>.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vũ Cường